

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD04285** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thực tập tốt nghiệp**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064502	Chung Nhật	Ân	12/06/2008			7	7.0				7.8		7.5
2	2358102064503	Nguyễn Thành	Cang	27/11/2006			7	7.0				7.3		7.2
3	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền	Diệu	07/11/2008			8	8.0				7.8		7.9
4	2358102064506	Nguyễn Ngọc	Duy	09/01/2008			6	6.0				6.5		6.3
5	2358102064510	Nguyễn Ngọc	Hân	11/01/2008			8	8.0				7.3		7.6
6	2358102064511	Trần Thị Ngọc	Hân	07/12/2008			7	7.0				7.3		7.2
7	2358102064513	Trương Nguyễn Huy	Hoàng	11/09/2008			7.5	7.5				7.3		7.4
8	2358102064515	Lê Phương	Lam	19/11/2008			7.5	7.5				7.8		7.7
9	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	18/05/2007			0	0.0				CT		0.0
10	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương	Ly	08/11/2008			8	8.0				9.0		8.6
11	2358102064518	La Nguyễn Bảo	Minh	01/12/2008			9	9.0				9.0		9.0
12	2358102064520	Võ Nhật	Ngân	09/01/2008			8	8.0				7.3		7.6
13	2358102064521	Ngô Bảo	Nghi	29/12/2008			8	8.0				7.8		7.9
14	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh	Ngọc	16/03/2008			8	8.0				7.3		7.6
15	2358102064524	Nguyễn Văn	Nhon	30/03/2008			7	7.0				6.5		6.7
16	2358102064525	Lê Thị Huỳnh	Như	19/10/2008			8	8.0				7.3		7.6
17	2358102064527	Võ Thị Kiều	Oanh	28/11/2000			9	9.0				8.0		8.4
18	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên	Phúc	05/10/2008			7	7.0				7.8		7.5
19	2358102064530	Nguyễn Trường	Phúc	26/10/2008			6.5	6.5				6.5		6.5
20	2358102064531	Võ Hoàng Kim	Phụng	11/08/2008			8	8.0				9.0		8.6
21	2358102064532	Trần Thảo	Quyên	09/04/2008			8	8.0				7.3		7.6
22	2358102064533	Lê Minh	Thuận	11/03/2008			6.5	6.5				7.3		7.0
23	2358102064534	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/07/2008			8.5	8.5				8.0		8.2
24	2358102064535	Phan Trường	Thương	12/11/2008			8	8.0				8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 4 tháng 8 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh